

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2023

“Về việc Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hồng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;
2. Bà Nông Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Diễm - Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh TN tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ma Thị B, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Xóm NC, xã TĐ, huyện Định Hóa, tỉnh TN.

(Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn B, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm NC, xã TĐ, huyện Định Hóa, tỉnh TN.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ma Thị B trình bày:

Chị và Hoàng Văn B kết hôn vào ngày 11/7/2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Định Hóa, tỉnh TN. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh B làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà chồng được một khoảng thời gian ngắn thì vợ chồng ra ăn ở riêng trên đất của bố mẹ chồng cho, tháng 5/2023 chị sinh con do không có người chăm sóc, anh B phải đi làm nên chị và con về nhà bố mẹ đẻ của chị chơi sau đó thì anh B cũng cùng chuyển về nhà bố mẹ chị tại xóm NC, xã TĐ, huyện Định Hóa, tỉnh TN ở. Vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ của chị cho đến nay. Trong quá trình chung sống vợ chồng có thời gian hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân là do trong ăn ở sinh hoạt gia đình và nuôi dạy con cái, anh B mãi chơi không chịu làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè, chị và gia đình hai bên đã khuyên can nhiều nhưng anh B không sửa đổi. Do vậy vợ chồng đã liên tục xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, vợ chồng hiện sống chung nhà nhưng không quan tâm, chuyện trò hỏi thăm gì đến nhau, tuy ở cùng nhà nhưng vợ chồng đã ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin ly hôn anh B.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Ma Đình Trí, sinh ngày 28/5/2004 và Ma Đình Tuệ, sinh ngày 02/9/2015, hiện nay cháu Tuệ đang học trường Tiểu học TĐ, chị đang nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ma Đình Tuệ, sinh ngày 02/9/2015 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được và không yêu cầu anh B phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện đang làm nghề tự do, thu nhập trung bình khoảng từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ/01 tháng, đủ nuôi con, đề nghị Tòa án xem xét về yêu cầu xin nuôi con của chị. Cháu Ma Đình Trí, sinh ngày 28/5/2004 đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh, lao động tự túc được. Ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị B xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Về phía bị đơn anh Hoàng Văn B:*

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay anh Hoàng Văn B vắng mặt nhiều lần không có lý do. Qua làm việc với bà Nguyễn Thị Tồn mẹ đẻ anh B cho biết như sau: Gia đình có tổ chức lễ cưới cho anh B, chị B, ngày 11/7/2003 anh B, chị B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ. Sau khi kết hôn chị B về gia đình bà làm dâu và chung sống cùng gia đình được khoảng một tháng thì bà làm nhà cho vợ chồng B, B ra ăn ở riêng trên đất bà cho mượn, khi chị B sinh

con đầu lòng được một tháng, tháng 6/2004 thì sang nhà bố mẹ đẻ của B chơi sau đó cả vợ chồng chuyển về bên bố mẹ đẻ của B ở hẳn. Trong quá trình chung sống có thời gian dài hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong ăn, ở sinh hoạt và nuôi dạy con cái, bà và gia đình hai bên cũng khuyên bảo vợ chồng để hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên vào thời gian gần đây bà không nhớ cụ thể ngày, tháng nào chị B gọi điện thoại và nói vợ chồng không thể chung sống với nhau được thêm, bà tiếp tục khuyên bảo vợ chồng nhưng chị B vẫn kiên quyết xin ly hôn. Nay chị B xin ly hôn anh B, gia đình cũng như bà không có ý kiến gì, tùy Tòa án xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng B, B có hai con chung là cháu Ma Đình Trí, sinh ngày 28/5/2004 và Ma Đình Tuệ, sinh ngày 02/9/2015, hiện nay cháu Tuệ đang học trường Tiểu học TĐ, vợ chồng B, B đang nuôi dưỡng. Ly hôn chị B xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ma Đình Tuệ, sinh ngày 02/9/2015 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được và không yêu cầu anh B phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Ma Đình Trí, sinh ngày 28/5/2004 đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh, lao động tự túc được. Ly hôn chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị B, anh B ly hôn tùy Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Vợ chồng B, B xác định không có, ly hôn tùy Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa xác định:

Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Hoàng Văn B từ khi bị khởi kiện về việc ly hôn đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt Thông B về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông B về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp, cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án hợp lệ nhưng đều vắng không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Định Hóa xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị B, cho chị B được ly hôn anh B; Về con chung: Giao cháu Ma Đình Tuệ, sinh ngày 02/9/2015 cho chị B trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với Ma Đình Tuệ, sinh ngày 02/9/2015 đối với anh B. Cháu Ma Đình Trí, sinh ngày 28/5/2004 đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh, lao động tự túc được. Không đặt ra xem xét giải quyết; Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Không có, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật, tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng không tiến hành hòa giải được do anh B không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn cư trú tại xóm NC, xã TĐ, huyện Định Hóa, tỉnh TN. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự, xác minh. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Hoàng Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông B về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông B về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng anh B không đến Tòa án làm việc, vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị B và anh Hoàng Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị B nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian dài hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau và đã xảy ra xô sát, anh B không quan tâm đến vợ con, mãi chơi chị B đã khuyên can nhưng anh B không sửa đổi bản thân. Vợ chồng hiện sống chung nhà nhưng đã ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau, ai cũng tìm công việc, cuộc sống riêng cho mình, ai cũng có lý do riêng về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, dẫn đến việc chị B xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã giành nhiều thời gian cho vợ chồng để hàn gắn tình cảm, Tòa án đã tạo điều kiện về thời gian cho vợ chồng về đoàn tụ, đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh B không đến Tòa án để làm việc. Điều đó cho thấy vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ, tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của chị B là có căn cứ, đúng thực tế. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, chị B không rút đơn xin ly hôn mà cương quyết xin được ly hôn anh B. Căn cứ Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, yêu cầu xin ly hôn của chị B cần được chấp nhận.

[4]. Về yêu cầu xin nuôi con chung của chị B xét thấy: Chị B và anh B có hai con chung là Ma Đình Trí, sinh ngày 28/5/2004 và Ma Đình Tuệ, sinh ngày 02/9/2015, hiện nay chị B, anh B vẫn cùng nhau nuôi dưỡng. Cháu Tuệ đã đủ tuổi theo quy định để thể hiện ý kiến ở với ai khi bố mẹ ly hôn và cháu có nguyện vọng ở với chị B, chị B cũng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu xin được quyền nuôi con chung của chị B, nhận thấy chị B có nơi ở, có việc làm, có thu nhập ổn định, anh B không đến Tòa án để làm việc. Vì vậy, để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung được tốt nhất, đảm bảo quyền, lợi ích mọi mặt của con chung, việc giao cháu Tuệ cho chị B nuôi dưỡng là phù hợp với đúng thực tế, cần được chấp nhận. Cháu Ma Đình Trí đã trưởng thành hoàn toàn khỏe mạnh, lao động tự túc được. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án đã giải thích đây là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ nhưng chị B tự nguyện không yêu cầu anh B phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Ma Thị B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ma Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 9; Điều 51, Điều 53; Điều 56, Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị B được ly hôn anh Hoàng Văn B.
2. Về con chung: Giao cho chị Ma Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ma Đình Tuệ, sinh ngày 02/9/2015 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được, anh B có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Cháu Ma Đình Trí, sinh ngày 28/5/2004 đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh, lao động tự túc được. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết về việc nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Văn B đối với con chung là Ma Đình Tuệ, sinh ngày 02/9/2015, do chị B tự nguyện không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Ma Thị B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ma Thị B phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004645 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh TN. Chị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, B cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa B cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện ĐH (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã TĐ;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Lê Hồng Khánh